TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST Ngày 15 tháng 12 năm 2021 V/v ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1981. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Trần Phước P, sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Ea, xã Ea, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim v trình bày:

Chị V kết hôn với anh Trần Phước P trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea, huyện K vào ngày 16/3/2010. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, chị đã chuyển khẩu về quê ở xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam sống với mẹ ruột. Hai người đã sống ly thân nhiều năm nay. Nhận

thấy giữa chị và anh P không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Phước P.

Về con chung: Chị V và anh P không có con chung.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Phước P để tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Tòa án. Nhưng anh P vắng mặt tại buổi làm việc, không tham gia phiên họp, không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim V, cho chị V được ly hôn với anh Trần Phước P.

+ Về con chung: Chị V và anh P không có con chung.

+ Về tài sản chung: Khi ly hôn, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, đương sự xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim V có đơn khởi kiện ly hôn anh Trần Phước P. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn*". Bị đơn anh Trần Phước P cư trú tại thôn Ea, xã Ea, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Phước P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ

hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Trần Phước P đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea, huyện K vào ngày 16/3/2010, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, chị V đã chuyển khẩu về quê ở tỉnh Quảng Nam sống với gia đình, hai người đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh P.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng anh P, chị V đã xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh P đã xảy ra trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị V và anh P không có con chung.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Nguyên đơn xác nhận không có.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim V.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim V và anh Trần Phước P.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, biên lai số 6973 ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Ea Na;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên